

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN P
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2018
V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Liêng Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết

2. Ông Hồ Văn Sum

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thủy Tiên, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp Ly hôn và nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 60/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Hồ Thị Tuyết N, sinh năm 1977

Địa chỉ: X ấp T, xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ – Có mặt.

Bị đơn: ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1980

Địa chỉ: X ấp T, xã L, huyện P, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Hồ Thị Tuyết N trình bày: bà và ông Nguyễn Hoàng V tự nguyện kết hôn năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Long, huyện P, thành phố Cần Thơ. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2012 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt cuộc sống hàng ngày. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, kéo dài đến nay không thể khắc phục nên bà yêu cầu ly hôn. Trước khi kết hôn với ông V, bà có 02 người con riêng là Lê Minh H (nam) sinh ngày 02/4/1997 và Lê Thị Tuyết N2 (nữ) sinh ngày 03/8/1999. Bà và ông V có 02 người con chung là Nguyễn Hồ Quỳnh N3 (nữ) sinh ngày 04/5/2008 và Nguyễn Hồ Quỳnh T (nữ) sinh ngày 12/02/2012. Bà yêu cầu nuôi dưỡng hai người con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn – ông Nguyễn Hoàng V trình bày: ông và bà Hồ Thị Tuyết N kết hôn ngày 15/10/2006, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng cãi vã nhưng ông còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp ly hôn ông yêu cầu được quyền nuôi dưỡng hai người con chung, không yêu cầu tiền cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung do vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Hồ Thị Tuyết N và ông Nguyễn Hoàng V tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P vào ngày 15/5/2007. Tại đơn khởi kiện ngày 26/02/2018 bà N yêu cầu ly hôn và nuôi con, nhưng ông V không đồng ý với yêu cầu khởi kiện. Tòa án nhân dân huyện P thụ lý vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” để giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng về việc mở phiên tòa xét xử ngày 30/7/2018, ngày 29/8/2018 nhưng ông V đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Bà N, ông V đều thống nhất giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bà N cho rằng không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu ly hôn, phía ông V mong muốn đoàn tụ và không đồng ý ly hôn. Giữa bà N, ông V từng có thời gian chung sống hạnh phúc, nhưng từ khi phát sinh mâu thuẫn đến nay không thể khắc phục, ông V từng tìm cách hàn gắn nên hứa sửa chữa những khuyết điểm mà bản thân chưa làm được cho vợ con. Tuy nhiên, đến nay vợ chồng bà N, ông V vẫn không có phương cách hóa giải mâu thuẫn để tiếp tục chung sống, bà N vẫn giữ yêu cầu ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung, bà N và ông V có 02 người con chung là Nguyễn Hồ Quỳnh N3 (nữ) sinh ngày 04/5/2008 và Nguyễn Hồ Quỳnh T (nữ) sinh ngày 12/02/2012. Nguyên đơn, bị đơn đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Xét cháu N3 có nguyện vọng ở với mẹ, cả hai người con chung đều là nữ, đang trong độ tuổi cần có sự chăm sóc của người mẹ nên giao con cho bà N nuôi dưỡng sẽ phù hợp hơn.

[5] Về tài sản chung và nợ chung, các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hồ Thị Tuyết N đối với ông Nguyễn Hoàng V.

- *Về con chung*: giao Nguyễn Hồ Quỳnh N3 (nữ) sinh ngày 04/5/2008 và Nguyễn Hồ Quỳnh T (nữ) sinh ngày 12/02/2012 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông V, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: không đặt ra xem xét.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà N nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 005304 ngày 24/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND H. P ;
- Chi cục THADS H. P;
- UBND xã L;
- Lưu HS (2b).

Liêng Thị Hồng Hoa